

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Hoàng Xuân Nhật

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà:
Bà Tô Đỗ Yến Ly - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 08/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 05/6/1988; Tại: huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản CC, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lò Văn S (đã chết); con bà: Lò Thị S2, sinh năm 1950; có vợ là: Lò Thị PH, sinh năm 1987; có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; gia đình bị cáo có 09 anh, em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân: tại Bản án số 21/2015/HSST ngày 29/6/2015, Lò Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 25/11/2016, đã thi hành xong khoản án phí. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên.

Bị cáo Lò Văn B bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 23/02/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ cho đến nay “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thành Tr, sinh năm: 1982 – Trú tại: Thôn PT, xã VA, huyện KX, tỉnh Thái Bình “vắng mặt có lý do”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lò Văn B, sinh ngày 05/6/1988, trú tại bản CC, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, B khai bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 17/02/2023, B đang ở nhà thì có 03 người đàn ông không rõ lai lịch đến nhờ mua hộ Heroine, nếu mua được sẽ cho B sử dụng cùng, B đồng ý. 03 người đàn ông đưa cho B số tiền 800.000 đồng, B nhận tiền rồi đi xe mô tô biển kiểm soát 17K6-0598 (của 03 người đàn ông) vào trong bản CC, xã NT, huyện TĐ tìm mua ma túy. Tại bản CC, B nhờ một người thanh niên khoảng 20 tuổi không rõ lai lịch mua hộ 02 gói Heroine (từng gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, gói chung lại bằng mảnh nilon màu trắng) giá 800.000 đồng. Mua được Heroine, B cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 15 giờ 10 phút ngày 17/02/2023, tại bản CC, xã NT, huyện TĐ, Lò Văn B bị Công an xã NT phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Quá trình bắt, B ném gói Heroine xuống rãnh nước bên lề đường để tiêu hủy chứng cứ. Công an xã NT đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 20 ngày 17/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B có tổng khối lượng là: 0,9 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 196 ngày 19/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu là vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết nặng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng của vụ án: đối với 0,9 gam Heroine thu giữ của Lò Văn B, Cơ quan điều tra đã trích 0,12 gam gửi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17K6-0598, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1982, trú tại thôn PT, xã Vũ An, huyện KX, tỉnh Thái Bình. Anh Trung khai: năm 2018 khi đi làm tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, có một người đàn ông thuê xe của anh nhưng từ đó đến nay chưa trả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã thông tin vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa đề nghị các cơ quan tổ tụng huyện TĐ tiếp tục xử lý chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17K6-0598 cùng vụ án Lò Văn B phạm tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,78 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu hồng, phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, xe mô tô biển kiểm soát 17K6-0598, 01 cân điện tử (thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn B), hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TĐ.

Về phần dân sự: không.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTĐ, ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ đánh giá như sau: Quá trình điều tra, truy tố, đối với bị cáo Lò Văn B giữ nguyên quyết định truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại bằng cách dán kín các mép dán phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước phong bì. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Trần Văn Vịnh, Phan Văn Huỳnh, Lò Văn Nghiệm, Tô Đỗ Yến Ly, Đặng Trọng Thật và Lò Văn B. Mặt trước phong bì ghi: “Khối lượng còn lại A1 và A2 có tổng khối lượng 0,78 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng và hai mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn B, sinh năm 1988, trú tại bản CC, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 17/02/2023”. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ; 01 (một) cân điện tử đựng trong hộp giấy màu đen đỏ, trên vỏ hộp có chữ PROFESSIONAL MINI.

Đề nghị trả lại 01 (một) xe máy màu sơn: Đen đỏ, số máy: HC09E-6099020; số khung: RLHHC09026Y099024, BKS: 17K6-0598. Xe cũ đã qua sử dụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh Trung.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lò Văn B nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn B xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 15 giờ 10 phút ngày 17/02/2023, tại bản CC, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn B đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,9 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã NT phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Lò Văn B là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về nguồn gốc ma túy:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn B khai nhờ một người không rõ lai lịch mua hộ, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với 03 người đàn ông nhờ Lò Văn B đi mua hộ Heroine về cùng sử dụng. B khai không rõ lai lịch của 03 người đàn ông nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với thông tin về tội phạm của anh Nguyễn Thành Tr liên quan đến hành vi lừa đảo, chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17K6-0598. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định.

[3] Vật chứng:

Đối với: Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại bằng cách dán kín các mép dán phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước phong bì. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Trần Văn Vĩnh, Phan Văn Huỳnh, Lò Văn Nghiệm, Tô Đỗ Yến Ly, Đặng Trọng Thật và Lò Văn B. Mặt trước phong bì ghi: “Khối lượng còn lại A1 và A2 có tổng khối lượng 0,78 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng và hai mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn B, sinh năm 1988, trú tại bản CC, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 17/02/2023”. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ; 01 (một) cân điện tử đựng trong hộp giấy màu đen đỏ, trên vỏ hộp có chữ PROFESSIONAL MINI đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe máy màu sơn: Đen đỏ, số máy: HC09E-6099020; số khung: RLHHC09026Y099024, BKS: 17K6-0598. Xe cũ đã qua sử dụng xác định chủ sở hữu chiếc xe này là của anh Nguyễn Thanh Trung không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên xét trả lại cho anh Trung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn B 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/02/2023.

3. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại bằng cách dán kín các mép dán phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước phong bì. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Trần Văn Vịnh, Phan Văn Huỳnh, Lò Văn Nghiệm, Tô Đỗ Yến Ly, Đặng Trọng Thật và Lò Văn B. Mặt trước phong bì ghi: “Khối lượng còn lại A1 và A2 có tổng khối lượng 0,78 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng và hai mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn B, sinh năm 1988, trú tại bản CC, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 17/02/2023”. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ; 01 (một) cân điện tử đựng trong hộp giấy màu đen đỏ, trên vỏ hộp có chữ PROFESSIONAL MINI.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh Trung 01 (một) xe máy màu sơn: Đen đỏ, số máy: HC09E-6099020; số khung: RLHHC09026Y099024, BKS: 17K6-0598. Xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 35 phút ngày 01/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thanh Bắc